

BỘ TƯ PHÁP
Số: 02/2001/TT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2001

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý ngân sách Ngành Tư pháp năm 2001

Căn cứ Quyết định số 146/2000/QĐ-TTg ngày 22/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 207/2000/QĐ-BTC ngày 25/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2001 cho Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 42/2001/QĐ-TTg ngày 15/01/2001 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2001 cho các đơn vị trực thuộc Bộ;

Để các đơn vị chủ động trong việc sử dụng kinh phí được cấp, Bộ hướng dẫn một số điểm chủ yếu về biện pháp điều hành ngân sách ngành Tư pháp năm 2001 như sau:

I - PHÂN BỐ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2001.

1 - Định mức cấp phát chi thường xuyên.

a - Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp (Mục 100, Mục 102, Mục 106) được cấp phát theo mức lương tối thiểu 210.000đ/tháng.

b - Năm 2001, định mức cấp phát chi khác trong chi thường xuyên cho TAND các địa phương, cơ quan thi hành án dân sự tăng từ 6% đến 7% so với định mức chi khác năm 2000.

c - Dự toán chi thường xuyên năm 2001 giao cho các đơn vị được tính theo biên chế kế hoạch được giao. Đơn vị nào chưa được giao biên chế kế hoạch thì dự toán chi thường xuyên được tính theo biên chế có mặt. Đây là mức cấp phát tối đa khi các đơn vị có đủ biên chế theo kế hoạch được duyệt từ đầu năm.

Số kinh phí cấp phát hàng quý được tính theo biên chế có mặt, kể cả chi về lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp; riêng 2% kinh phí công đoàn được Bộ Tài chính cấp trực tiếp cho Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Thông tư Liên tịch số 76/1999/TTLT/TC-TLĐ ngày 16/06/1999 của Bộ Tài chính, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam). Các đơn vị không phải trích nộp 2% kinh phí công đoàn cho các tổ chức công đoàn cấp trên ở địa phương.

d - Việc cấp phát hạn mức kinh phí năm 2001.

Theo Thông tư số 06/2000/TT-BTC ngày 18/01/2000 của Bộ Tài chính (tiết 1.5, điểm 1, phần III) việc cấp phát kinh phí được thực hiện theo dự toán được duyệt và Mục lục Ngân sách Nhà nước.

- Khi thông báo hạn mức kinh phí, Bộ thông báo chi tiết 11 Mục: Tiền lương (Mục 100), phụ cấp lương (Mục 102), học bổng học sinh, sinh viên (Mục 103), tiền thưởng (Mục 104), các khoản đóng góp (Mục 106), vật tư văn phòng (Mục 110), hội nghị (Mục 112), sửa chữa thường xuyên tài sản cố định (Mục 117), sửa chữa lớn tài sản cố định (Mục 118), chi phí nghiệp vụ chuyên môn của ngành (Mục 119), mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn (Mục 145).

- Các mục còn lại (Mục 101, Mục 105, Mục 109, Mục 111, Mục 113, Mục 114 và Mục 144,...) được thông báo chung vào Mục 134. Khi rút kinh phí, đơn vị được sử dụng số tiền đã cấp ở Mục 134 để chi cho các mục khác và được hạch toán, quyết toán theo đúng các mục đã chi.

2 - Các khoản chi trong định mức chi khác bao gồm: chi về phụ cấp phiên tòa, chế độ bồi dưỡng phiên tòa, chi về cưỡng chế thi hành án, tiền mua biểu mẫu, sổ sách nghiệp vụ, tiền mua báo, tạp chí; tiền chi về hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị chuyên đề, tiền tàu xe đi tập huấn, tiền tàu xe đi phép năm theo chế độ; tiền bảo hiểm ô tô (chỉ mua bảo hiểm dân sự), tiền sửa chữa thường xuyên tài sản cố định... Các đơn vị phải chủ động sắp xếp, tự cân đối các khoản chi trong ngân sách được giao hàng năm, đảm bảo đúng chế độ tài chính Nhà nước hiện hành.

3 - Ngoài dự toán chi thường xuyên được giao theo định mức nói trên, trong năm 2001 các đơn vị còn được cấp bổ sung kinh phí để chi: về trang phục theo chế độ,

cấp bổ sung kinh phí xét xử cho những đơn vị có các vụ án điểm và những đơn vị có số lượng án phải xét xử tăng đột biến, mua sắm tài sản phục vụ công tác xét xử. Các đơn vị có nhu cầu cấp bổ sung kinh phí nói trên phải lập dự toán trình Bộ duyệt và đề bố trí kinh phí.

Việc sửa chữa lớn tài sản cố định, Bộ yêu cầu các đơn vị dự toán thực hiện theo đúng Điều 20 Mục III Chương II Quy chế quản lý tài sản nhà nước thuộc Bộ Tư pháp. Chỉ khi có thông báo bổ sung kinh phí đơn vị mới được tổ chức thực hiện. Thủ tục lập dự án sửa chữa, cải tạo, mở rộng áp dụng theo Thông tư số 96/2000/TT-BTC ngày 28/09/2000 của Bộ Tài chính.

Năm 2001, Bộ giành một khoản kinh phí để chi tiền thưởng thi đua cho các đơn vị trong ngành, chi trợ cấp thôi việc, dự phòng kinh phí lũ lụt, kinh phí cấp cho các đơn vị mới thành lập...

4 - Việc cấp phát và thanh toán các khoản chi thường xuyên hàng quý được thực hiện theo các Mục chi của Mục lục Ngân sách Nhà nước. Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh dự toán chi tiết (điều chỉnh giữa các mục chi), các đơn vị phải báo cáo Bộ để được điều chỉnh trước ngày 15/11 hàng năm (theo qui định tại điểm 8, phần IV, Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/07/1998 của Bộ Tài chính).

5 - Hàng quý các đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo quyết toán theo đúng qui định của Luật Ngân sách Nhà nước, các trường hợp không gửi báo cáo quyết toán quý trước thì Bộ tạm ngừng cấp phát kinh phí quý tiếp theo (trừ các khoản chi lương và có tính chất lương) cho đến khi các đơn vị này gửi báo cáo quyết toán.

6 - Từ năm 2001 trở đi, Bộ yêu cầu các đơn vị dự toán thanh toán tiền học phí cho cán bộ công chức được áp dụng theo Công văn số 617/TP-KHTC ngày 13/12/2000 của Bộ Tư pháp.

II - MỘT SỐ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2001.

Để thường xuyên thực hiện Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn ngành, Bộ yêu cầu thủ trưởng các đơn vị phải có biện pháp cụ thể để thực hiện